TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Tỵ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc "ly hôn"; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 86/28, khu vực Trường H, phường Trường L, quận Ô M, thành phố Cần Th.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân H1, xã Long H2, huyện Dầu T, tỉnh B.

Nguyên đơn (bà C), bị đơn (ông P) có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 16/11/2023, quá trình tham gia tố tụng, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 04/3/2024, nguyên đơn bà (Nguyễn Thị Mộng C) trình bày*:

Bà Nguyễn Thị Mộng C và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau vào năm 2023, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long H2, huyện D, tỉnh B vào ngày 11/5/2023. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà C làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Quá trình chung sống bà C, ông P không có con chung.

Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, bà C không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

** Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/3/2024 của bị đơn (ông Nguyễn Văn P) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông P đồng ý ly hôn với bà C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông P không có ý kiến gì khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn; về con chung không có, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để nguyên đơn, bị đơn thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân H, xã Long H2, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn.

[3] Theo đơn xin ly hôn ngày 16/11/2023, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn với yêu cầu: Ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long H2, huyện D, tỉnh B vào ngày 11/5/2023. Nguyên đơn, xác định quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn không quan tâm, chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và mối quan hệ gia đình. Đồng thời, bị đơn có ý kiến đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về việc "ly hôn".

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mộng C ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

1.2. *Về con chung*: Không có.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mộng C, ông Nguyễn Văn P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng C nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà C đã nộp theo biên lai thu số: 0002784 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (số 40, ngày 11/5/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Long Tỵ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Bình Nguyễn Thị Kim Phí **Lê Long Tỵ**